TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-7-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Tân và bà Hoàng Thị Tường Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXX-ST, ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 144/36/52, đường số 6, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 01 tháng 3 năm 2022 được bổ sung tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 22-02-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh H tại tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống chung không hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn, cải vã nhau, không tìm được tiếng nói chung; chị L đã cố gắng hàn gắn cho con cái có ba mẹ nhưng không được. Hiện nay, Chị xét thấy vợ chồng không

còn tình cảm, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung tên là Nguyễn Trần Minh Q, sinh ngày 30-8-2018 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 09-11-2020, hiện đang sống cùng Chị. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của Chị xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng Chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 28 tháng 4 năm 2022, chị Trần Thị Mỹ L đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành điều tra, xác minh lý do vắng mặt của anh Nguyễn Minh H. Ngày 09 tháng 5 năm 2022, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Minh H, anh H trình bày: Anh và chị Trần Thị Mỹ L tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q vào năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh tại TDP L, thị trấn Q cho đến nay, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm. Hiện nay, chị L xin ly hôn Anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung tên là Nguyễn Trần Minh Q, sinh ngày 30-8-2018 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 09-11-2020, hiện đang sống cùng chị L. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của Anh xin được nuôi hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 35, 39, 48, 49, 63, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Mỹ L, xử cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Minh H. Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao con Nguyễn Trần Minh Q, sinh ngày 30-8-2018 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 09-11-2020 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không buộc anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Trần Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Minh H có địa chỉ Tổ dân phố L, thị trấn Q, huyện Q và giải quyết việc nuôi con chung của vợ chồng. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh H được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, chị Trần Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Minh H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần; cả chị L và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn . Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mỹ L.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Minh H thống nhất có hai con chung là Nguyễn Trần Minh Q, sinh ngày 30-8-2018 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 09-11-2020. Chị L và anh H đều có nguyện vọng được chăm soc, nuôi dưỡng hai con; điều đó thể hiện trách nhiệm của bố mẹ đối với con cái. Tuy nhiên, xét thấy các con còn nhỏ, cần sự gần gũi chăm sóc của mẹ hơn và hiện đang ở cùng chị L tại Thành phố Hồ Chí Minh, nên cần giao hai con cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tạm thời chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Minh H thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Minh H.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử giao con Nguyễn Trần Minh Q, sinh ngày 30-8-2018 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 09-11-2020 cho chị Trần Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời không buộc anh H cấp dưỡng tiền nuôn con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4.Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí ly hôn chị L phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Loan đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số 31AA/2021/0003846, ngày 28 tháng 3 năm 2022.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND thị trấn Q;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**